

CHƯƠNG TRÌNH RỪNG VÀ ĐỒNG BẰNG VIỆT NAM

ĐÁNH GIÁ GIAI ĐOẠN 2

Bối cảnh

Chương trình Rừng và Đồng bằng Việt Nam (VFD) của USAID (2012 – 2021) hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi theo hướng phát triển bền vững hơn. Kể từ năm 2018, giai đoạn 2 của chương trình tập trung vào hỗ trợ chính phủ Việt Nam (CPVN) nâng cao tính hiệu quả của hệ thống chi trả dịch vụ môi trường rừng (CTDVMTR) góp phần thực hiện các mục tiêu môi trường và kinh tế xã hội. Trong đó, CTDVMTR là cơ chế quan trọng yêu cầu người sử dụng dịch vụ chi trả cho các nhà cung cấp dịch vụ.



Rừng và đồng bằng Việt Nam - Ảnh: USAID

Mục đích

Đánh giá này tập trung tìm hiểu những thay đổi mang lại bởi giai đoạn 2 của chương trình VFD, những thách thức gặp phải trong quá trình thực hiện, các yếu tố ảnh hưởng đến thành công và thách thức đối với chương trình cũng như những đóng góp của chương trình trong việc thay đổi và thực hiện chính sách.

Phương pháp

Đánh giá sử dụng phương pháp hỗn hợp bao gồm nghiên cứu tài liệu thứ cấp, phỏng vấn cá nhân chủ chốt (KII), thảo luận nhóm (FGD), kết hợp với quan sát thực địa.

Những thay đổi chính

Nhóm đánh giá xác định được 7 thay đổi chính, bao gồm:

- cải thiện trong quản lý và bảo vệ rừng
- tăng cường tính minh bạch trong CTDVMTR thông qua thanh toán trực tuyến
- giao lại đất rừng và cải thiện tính chính xác của giấy sở hữu rừng
- cải thiện hệ thống giám sát và đánh giá CTDVMTR
- tăng cường sự tham gia và tính bao trùm
- các bên liên quan cởi mở hơn với các nỗ lực bảo vệ môi trường
- cải thiện việc thực hiện các chính sách và chiến lược của ngành

Các chuyên gia được tham vấn cho rằng những cải thiện trong bảo vệ rừng, thay đổi nhận thức của các bên liên quan, tăng cường sự tham gia và tính bao trùm là những thay đổi bền vững nhất. Họ cũng nhận thấy rằng VFD có vai trò đóng góp lớn nhất trong việc phân bổ lại đất rừng và điều chỉnh giấy tờ sở hữu rừng, cũng như cải thiện việc thực hiện các chính sách và chiến lược của CPVN.

Câu chuyện về việc giao lại đất rừng kể lại bởi một người dân tộc Thái, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La:

Bản Chén là một trong ba bản của xã Mường Khoa đã tham gia vào quá trình rà soát và giao lại sở hữu rừng vào năm 2020. Thông qua trao đổi, thảo luận, và tiếp cận cộng đồng, các thành viên trong bản đã đồng ý chuyển đất rừng của các hộ gia đình cá nhân thành đất thuộc sở hữu của cộng đồng. Điều này đã có thể thực hiện được là do người dân nhìn thấy được những lợi ích trong cách tiếp cận của hình thức sở hữu cộng đồng so với hình thức sở hữu hộ gia đình cá nhân trước đây. Nguồn thu từ DVMTR cộng đồng đủ để hỗ trợ các nhu cầu chung - như xây dựng nhà văn hóa và bờ kè - trong khi đó nguồn thu từ DVMTR ở cấp độ hộ gia đình cá nhân trước đây thường không đủ để thực hiện hoạt động gì đáng kể.

Những thách thức gặp phải trong quá trình thực hiện

Nhóm đánh giá đã xác định những thách thức chính sau đây trong việc triển khai giai đoạn 2 của VFD:

- thiếu các động lực khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp trong các sáng kiến môi trường,
- sự hạn chế về nguồn lực trong bối cảnh có nhiều ưu tiên chính trị,
- hệ thống và công cụ giám sát và đánh giá chưa hoàn thiện,
- những thách thức trong việc xây dựng sự đoàn kết và đồng thuận giữa các bên liên quan khác nhau.

Bài học kinh nghiệm

Hợp tác, Học hỏi và Thích ứng (CLA) một cách hiệu quả chính là chìa khóa thành công của chương trình.

Vượt qua những thách thức nêu trên, VFD đã thành công trong việc đạt được các mục tiêu chương trình nhờ:

- hợp tác hiệu quả giữa các đối tác trong nước, và giữa đối tác Việt Nam với các cơ quan quốc tế (Winrock International và các tổ chức khác),
- hỗ trợ chính trị và cam kết mạnh mẽ của CPVN và chính quyền địa phương,
- tính làm chủ của các bên liên quan Việt Nam đối với các sáng kiến và kết quả dự án, và
- lập kế hoạch và ngân sách một cách linh hoạt, thích ứng.



Khuyến nghị



- Các hoạt động do USAID tài trợ trong tương lai cần tiếp tục hỗ trợ kinh phí và kỹ thuật cho việc rà soát, phân bổ và cấp lại sổ đỏ cho đất rừng của các hộ gia đình đủ điều kiện nhận DVMTR và có kế hoạch chuyển đổi từ sở hữu rừng theo hộ gia đình cá nhân sang sở hữu rừng thôn/cộng đồng.
- Các hoạt động do USAID tài trợ cần tiếp tục hỗ trợ các chính sách liên quan đến quản lý và bảo vệ rừng bền vững.
- USAID và các bên liên quan khác cần cho phép một sự linh hoạt nhất định trong việc xây dựng kế hoạch tổng thể và phân bổ ngân sách nhằm tạo điều kiện cho điều chỉnh, thích ứng và sửa chữa trong quá trình triển khai.
- Các đối tác thực hiện dự án của USAID trong tương lai và các đối tác Việt Nam nên bắt đầu làm việc cùng nhau càng sớm càng tốt sau khi đối tác thực hiện nhận được dự án nhằm thiết lập cơ chế phối hợp.
- Các đối tác thực hiện của USAID trong tương lai cần hợp tác chặt chẽ với các đối tác Việt Nam trong việc giải quyết các nhu cầu và mối quan tâm của các đối tác thực hiện quốc gia và người thụ hưởng. Các bên liên quan này nên được khuyến khích nâng cao tính làm chủ đối với các sáng kiến và kết quả dự án.
- Các đối tác thực hiện của USAID trong tương lai nên khuyến khích sự tham gia trực tiếp từ cộng đồng địa phương vào các hoạt động như cải thiện sinh kế ở những nơi có năng lực phù hợp
- Quý Bảo vệ Phát triển Rừng Việt Nam (QBVPTRVN) cần soạn thảo văn bản hướng dẫn các chủ rừng sử dụng một phần tiền từ DVMTR để đóng góp vào các hoạt động giao lại rừng ở xã/thôn của họ.
- QBVPTRVN cần đầu tư vào việc đồng bộ hóa và cải thiện hơn nữa các chỉ số giám sát chi trả DVMTR và đồng thời chính thức thể chế hóa sổ tay giám sát đánh giá CTDVMTR áp dụng cho tất cả 44 Quý Bảo vệ Phát triển Rừng cấp tỉnh.

Đọc báo cáo đầy đủ tại [đây](#).

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM: Quan điểm của các tác giả được trình bày trong bài viết này không nhất thiết phản ánh quan điểm của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ hoặc Chính phủ Hoa Kỳ. Bài viết này được dự án USAID Learns xuất bản độc lập thông qua Social Impact, Inc., dựa trên yêu cầu của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ.